

Đơn vị: TRƯỜNG THCS-THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH

Chương: 422

Biểu số 2- Ban hành kèm
theo Thông tư số 90/2018TT-
BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNA ngày của Trường THCS-THPT SƯƠNG
NGUYỆT ANH)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
1,1	Lệ phí	-
	Lệ phí A	-
	Lệ phí B	-
1,2	Phí	-
	Phí A	
	Phí B	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2,1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
3,1	Lệ phí	-
	Lệ phí A	-
	Lệ phí B	-
3,2	Phí	
	Học phí	
	Thu sự nghiệp khác	
	Thu hoạt động dịch vụ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.039.000
I.	Nguồn Ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	-
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-

2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.039.000
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.510.000
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.529.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
II. Nguồn vốn viện trợ		
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Dự án A	
1,2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Dự án A	
5,2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6,1	Dự án A	
6,2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	

8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	
III. Nguồn vay nợ nước ngoài		
1	Chi quản lý hành chính	
1,1	Dự án A	
1,2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5,1	Dự án A	
5,2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6,1	Dự án A	
6,2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	

Ngày tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Lập Thu